

# Sửa đổi lối làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thái độ của người cộng sản trước sai lầm, khuyết điểm

TS TRẦN TĂNG KHÔI\*

## 1. Bối cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm hay sự cảnh báo từ rất sớm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những sai lầm, khuyết điểm của Đảng cầm quyền

Làm thế nào để xây dựng, củng cố Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự “là đạo đức, là văn minh” luôn là sự trăn trở của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là khi Đảng ta trở thành Đảng duy nhất cầm quyền.

Vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong khi vừa phải tìm cách thắng địch bên ngoài (giặc ngoại xâm) thì chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn phải lo chống “địch bên trong” - sự suy thoái trong nội bộ Đảng, loại địch còn đáng sợ hơn địch bên ngoài - như cách ví von của Người! Vì lẽ đó, chỉ trong một thời gian ngắn sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, Người đã liên tiếp viết 4 lá thư: *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà* (Nghệ An) ngày 17 - 9 - 1945; *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* (Báo Cứu quốc, số 69, ngày 17 - 10 - 1945); *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* và *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ* (quý I, năm 1947).

Trong các lá thư đó, Người đã chỉ ra rất nhiều sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng như khuynh hướng chật hẹp và bao biện; hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, độc hành độc đoán; đi

công vi tư; dùng pháp công để báo thù tư (dùng pháp luật nhà nước để trả thù riêng), trái phép, cậy thế, tư túng; chia rẽ, kiêu ngạo, địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, cô độc hẹp hòi, ham chuộng hình thức; ích kỷ; làm việc lối bàn giấy, vô kỷ luật... Người yêu cầu phải kiên quyết “tẩy sạch” những khuyết điểm trên và răn đe nghiêm khắc “... Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”<sup>1</sup>.

Những cảnh báo liên tục của chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy, bằng trái tim, khối óc tinh tường và sự miễn cảm của mình, Người đã sớm phát hiện những thói hư, tật xấu; những sai lầm, khuyết điểm; sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên, mà nếu không kịp thời sửa chữa, thì nó sẽ gây ra tác hại khôn lường, đe dọa đến sinh mệnh chính trị của Đảng.

Tuy nhiên, vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan, những sai lầm, khuyết điểm trên chưa được khắc phục nên Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục dành thời gian, tâm sức để viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* nhằm phê bình những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên; những bất cập trong nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đảng cầm quyền; nêu lên những phương hướng, giải pháp cơ bản để khắc phục,

\*Học viên Chính trị khu vực III

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, xuất bản lần thứ ba, (1945 - 1946), Nxb CTQG, H, 2011, tr. 65 - 66.

sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm đó.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Người viết xong vào tháng 10 - 1947 với bút danh X. Y. Z, Nxb Sự Thật, xuất bản lần đầu tiên năm 1948, xuất bản lần thứ 7 năm 1959. Từ khi ra đời đến nay, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* luôn là văn kiện quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**2. Vì sao Đảng ta có nhiều khuyết điểm?**

Trong tác phẩm, sau khi nêu ra nhiều khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên Người đã lý giải những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và từ đâu mà đến.

Trước hết, Hồ Chí Minh cho rằng, những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên cũng như tổ chức Đảng mà Người nêu ra, trong một mức độ nào đó là không tránh khỏi, vì hai lẽ:

*Lẽ thứ nhất*, xét dưới góc độ cá nhân, bản thân cán bộ, đảng viên cũng chỉ là những con người cụ thể mà như Người đã chỉ rõ: *"Người đời ai cũng có khuyết điểm"* và *"Có làm việc thì có sai lầm!"*

Đối với Đảng ta, một tổ chức bao gồm những con người cụ thể, vì những lý do khách quan và chủ quan, nên sai lầm và khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo càng không thể tránh khỏi.

Hồ Chí Minh viết: "Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng"<sup>2</sup>.

*Lẽ thứ hai*, như Người đã nói: "Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn còn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo xa hoa,... Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch (*tác giả nhấn mạnh*). Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ!"<sup>3</sup>.

Có nghĩa là, trong đời sống tự nhiên và xã hội, không có sự vật, hiện tượng nào hoàn toàn, tuyệt đối

thuần khiết, trong sạch. Mọi sự vật mới ra đời đều mang trên cơ thể nó những dấu vết, những mảnh vỡ của điều kiện lịch sử cụ thể đã thai nghén nó. Cán bộ đảng viên và Đảng ta - tổ chức bao gồm những con người cụ thể cũng thế. Ai và bất kỳ tổ chức, đoàn thể nào, nhất định có những hạn chế, khuyết điểm.

Nhân đây cũng xin nêu thêm một nguyên nhân sâu xa của những hạn chế, khuyết điểm của Đảng ta. Nguyên nhân này xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử cụ thể có tính đặc thù về quá trình ra đời và lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời sớm, trước cả giai cấp tư sản dân tộc; đa số sống tập trung ở các thành thị và các khu công nghiệp lớn; có tinh thần yêu nước; có ý thức đoàn kết, đấu tranh chống thực dân... Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đó thì quá trình ra đời và phát triển của nó cũng chịu những hạn chế nhất định của xã hội thuộc địa nửa phong kiến: công nghiệp kém phát triển nên trình độ văn hóa và chuyên môn cũng như ý thức kỷ luật của công nhân Việt Nam rất thấp kém. Trong bối cảnh mà sự phân hóa giai cấp của xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam diễn ra chưa triệt để, nên trình độ mọi mặt của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung (với tính cách là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ nhất lúc bấy giờ) và bộ phận ưu tú của nó - Đảng Cộng sản Việt Nam - còn nhiều mặt hạn chế (số lượng ít; chưa được rèn luyện nhiều trong công nghiệp hiện đại; trình độ văn hóa và tay nghề rất thấp; chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế tiểu nông và những tàn dư văn hóa, tư tưởng phong kiến...).

Từ đầu năm 1930, với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân đã chính thức nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc 1930 - 1975 đã phần nào làm cho những hạn chế, bất cập của Đảng ta về nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng bị che khuất. Hơn 40 năm lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước, nhất là sau 30 năm đổi mới đã cho chúng ta thấy rõ hơn những thiếu hụt, những khuyết điểm của Đảng do hoàn cảnh lịch sử mang lại: những tàn tích của chế độ phong kiến, thực dân về văn hóa, tư tưởng vẫn chưa được gột bỏ hoàn toàn trong nhận thức, tư duy và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên; những hệ lụy từ sự tác động tiêu cực của cơ

2. *Sđd*, t. 5 (1947 - 1948), tr. 301 - 302.

3. *Sđd*, tr. 303.

chế thị trường; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch cùng những hạn chế của việc kiểm soát quyền lực trong hoàn cảnh một đảng duy nhất cầm quyền như Đảng ta là những nguyên nhân sâu xa, chủ yếu dẫn đến những “căn bệnh” nguy hiểm đến tính mệnh của Đảng mà Người đã nêu trong *Sửa đổi lối làm việc*.

Bản thân Đảng ta cũng như bất kỳ một tổ chức, bộ máy nào, đều tiềm ẩn những mầm mống, nguy cơ dẫn đến sự tha hóa. Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền như Đảng ta, càng phải ý thức sâu sắc hơn về điều đó. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng, vì thế, là nhiệm vụ phải được thực hiện một cách thường xuyên, kiên quyết và không ngừng nghỉ.

Quán triệt sâu sắc điều này, chúng ta sẽ có sự trăn trở cần thiết trước những khuyết điểm, sai lầm của mình, của đồng chí, đồng đội mình và tổ chức Đảng. Để rồi từ đó tìm cách để khắc phục, sửa chữa chúng một cách có hiệu quả.

### 3. Thái độ của những người cộng sản đối với sai lầm, khuyết điểm

Chúng ta có sợ có sai lầm và khuyết điểm không? Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: không thể giấu và không sợ có khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm vì những lý do sau:

*Thứ nhất*, Đảng ta không thể giấu được những sai lầm, khuyết điểm của mình, vì suy cho cùng, không có gì giấu được quần chúng nhân dân, mà nói như Người: “Cũng như một nhà có rẽ khờ, dẫu dại, không thể cấm họ gập gờ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy người xấu, việc xấu trong Đảng”<sup>4</sup>.

*Thứ hai*, ở phần trên Hồ Chí Minh đã lý giải nguyên nhân dẫn đến những sai lầm, khuyết điểm, từ đó Người khẳng định: “Chúng ta không sợ có khuyết điểm, không vì thấy khuyết điểm mà kinh sợ vì ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa; chỉ sợ chúng ta không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”<sup>5</sup>.

*Thứ ba*, là không được giấu khuyết điểm vì giấu khuyết điểm không khác gì giấu bệnh rồi không uống thuốc chữa bệnh - đồng nghĩa với tự sát. Người ví von: “Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết “cũng la lét quả dưa”<sup>6</sup>.

*Về cách thức sửa chữa sai lầm, khuyết điểm:*

Để chữa cho “tiệt nọc” (từ của Hồ Chí Minh) những sai lầm, khuyết điểm trên, theo Người thì thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình một cách ráo riết và thường xuyên: “Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chừa chất lại. Thế thì khác nào tự bỏ thuốc độc cho mình!

Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>7</sup>.

“Bệnh” đã biết, “thuốc” hay nhất đã có, vấn đề còn lại là “uống thuốc”! Theo Người, cần lưu ý mấy ý sau:

*Thứ nhất*, nên để “người bệnh tự nguyện uống thuốc”. Đối với bản thân mình và đồng chí của mình thì phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình và tự phê bình, mà nói như Người là phải khéo cho họ uống thuốc! Lý giải điều này, Hồ Chí Minh cho rằng: “Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cố vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sửa chữa? Tóm lại là phê bình cho đúng.

Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi”<sup>8</sup>. Mặt khác, việc sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm có hiệu quả hay không còn phụ thuộc một phần vào thái độ, trách nhiệm của cấp trên: “Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo”<sup>9</sup>.

*Thứ hai*, đồng thời với tự phê bình và phê bình ráo riết, phải xử phạt nghiêm minh

4. *Sđd*, tr. 302.

5. *Sđd*, tr. 323.

6, 7. *Sđd*, tr. 301.

8, 9. *Sđd*, tr. 323.

Người chỉ rõ: “Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”<sup>10</sup>.

*Thứ ba*, theo Người phải “uống thuốc” thường xuyên, vì mầm mống của những căn bệnh nêu trên luôn tiềm ẩn trong mỗi người, trong mỗi tổ chức Đảng và luôn có nguy cơ tái phát. Người yêu cầu: “Việc tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”<sup>11</sup>.

*Người yêu cầu thực hiện 3 điều :*

*Một là*, nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì phải lập tức sửa chữa. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống cái thói “trước mặt thì nể, kể lễ sau lưng”. Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, chửi rủa.

*Hai là*, phải quán triệt nguyên tắc dân chủ nhưng phải tập trung: “kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương”.

*Ba là*, “Đảng phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa khuyết điểm. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết”<sup>12</sup>.

#### 4. Mấy thu hoạch nhỏ từ một tác phẩm lớn

*Một là*, thoái hóa, biến chất trong Đảng là nguy cơ thường trực và hoàn toàn có khả năng trở thành hiện thực nếu bản thân đảng cầm quyền không thường xuyên tự chỉnh đốn mình. Trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền như Đảng ta, càng phải quán triệt sâu sắc điều đó.

*Hai là*, Đảng chỉ trong sạch, vững mạnh khi mỗi đảng viên luôn có ý thức rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, vì: “tính xấu của một người thường chỉ hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”<sup>13</sup>. Hồ Chí Minh chỉ rõ, đạo đức cách mạng là cái căn bản, là cái nguồn, cái gốc đối với cán bộ, đảng viên: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người

cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>14</sup>. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, vì như Người chỉ rõ: nó không phải từ trên trời sa xuống mà do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà có.

*Ba là*, trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người cho rằng, đạo đức cách mạng gồm 5 tính tốt: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Từ 5 phẩm chất của đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu; từ những hạn chế của tự phê bình và phê bình trong Đảng ta mà Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XII của Đảng đã chỉ rõ, tôi chỉ xin bàn thêm về nội hàm của chữ *Dũng* có liên quan đến công tác phê bình và tự phê bình trong Đảng ta hiện nay.

Bàn về chữ “dũng”, trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người cho rằng, “*dũng*” là “dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa”. Tự phê bình và tự sửa chữa sai lầm của mình đã khó, nhưng phê bình để sửa chữa cho người khác còn khó hơn vì:

*Thứ nhất*, phê bình đồng chí, đồng đội của mình thực ra không đơn giản vì nó xuất phát từ một trong những điểm yếu của người Việt Nam: trọng tình nên dễ dẫn đến xuê xoa, nể nang như Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XII của Đảng đã nhận định: tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm.

*Thứ hai*, phê bình đồng chí, đồng đội của mình đã khó, nhưng phê bình đồng chí là cấp trên trực tiếp của mình còn khó khăn bội phần!

Khi đặt câu hỏi vì lẽ gì mà cán bộ, đảng viên ít sáng kiến, ít hăng hái, Hồ Chí Minh cho rằng là vì nhiều lẽ mà trước hết là vì: “Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực... Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình.

Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi bị “trù” là khác.

10. *Sđd*, tr. 323 - 324.

11. *Sđd*, tr. 279.

12. *Sđd*, tr. 307 - 308.

13. *Sđd*, tr. 294.

14. *Sđd*, tr. 292.

Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác<sup>15</sup>.

Như vậy, nguyên nhân của tình trạng đó là do các cấp lãnh đạo, người lãnh đạo quan liêu, thiếu dân chủ. Và cũng rất rõ là, để khắc phục tình trạng như Hồ Chí Minh đã nêu trên, đòi hỏi sự “nỗ lực” từ cả hai chủ thể:

Đối với cán bộ, đảng viên: chữ “dũng” cần bổ sung thêm là các ý: dám phê bình cấp trên và nhất là không sợ bị “trù”!

Đối với người lãnh đạo, vì: “trung ngôn nghịch nhĩ” nên cần lắng nghe sự phê bình của cấp dưới và xin đừng “trù” (từ của Hồ Chí Minh) cấp dưới hoặc nhân viên thuộc quyền của mình khi họ phê bình mình!

Người xưa có câu: “Chỉ với một chữ nếu, người ta có thể bỏ Paris vào cái chai”, có nghĩa khi nói đến từ “nếu” là không thể thay đổi được quá khứ. Biết vậy, nhưng người viết vẫn lại dùng từ “nếu”: nếu như những nội dung của *Sửa đổi lối làm việc* được Đảng ta quan tâm thực hiện một cách thường xuyên, có hiệu quả thì có lẽ, trong những năm gần đây, Đảng ta chưa phải liên tục gióng hồi chuông báo động về sinh mệnh chính trị của Đảng, về sự tồn vong của chế độ.

Điều đó cũng có nghĩa là không quá khi cho rằng, *Sửa đổi lối làm việc* là hồi chuông cảnh báo từ rất sớm về nguy cơ về sự tha hóa của quyền lực mà nếu không

có một cơ chế kiểm soát hiệu quả; nếu không thường xuyên làm trong sạch bộ máy; nếu bản thân Đảng cầm quyền không ý thức sâu sắc về nó - đặc biệt là trong hoàn cảnh một Đảng duy nhất cầm quyền như Đảng ta - thì sẽ đến một lúc nào đó, chính sự “tha hóa” đó sẽ làm cho cơ thể Đảng lâm trọng bệnh, mục ruỗng. Đến lúc đó, chỉ cần “thời tiết thay đổi”, một cơn “hắt hơi sổ mũi” cũng đủ kết thúc sinh mạng của con bệnh. Đây cũng chính là cảnh báo về nguy cơ trực tiếp đe dọa sinh mệnh chính trị của Đảng và sự tồn vong chế độ nếu như không ngăn chặn có hiệu quả sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên mà Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 4, khóa XII đã nêu.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chí Minh vừa thể hiện sự kế thừa sâu sắc lý luận Mác - Lênin về xây dựng Đảng; vừa làm rõ thêm nhiều vấn đề quan trọng, nhất là đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và đặc biệt là phương pháp tự phê bình, phê bình trong Đảng. Những chỉ dẫn của Người trong tác phẩm vừa giúp chúng ta có sự bình tĩnh cần thiết trước những nguy cơ, thách thức trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vừa là cơ sở quan trọng tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong nỗ lực đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong mọi giai đoạn.

15. *Sđd*, tr. 283.

## ĐOÀN KẾT DÂN TỘC - TÔN GIÁO TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

Tiếp theo trang 13

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc - tôn giáo được hình thành, phát triển trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nhất là vận dụng, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo, tập hợp lực lượng cách mạng vào điều kiện hoàn cảnh đặc thù của dân tộc Việt Nam cũng như nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Người đặt vấn đề tôn giáo trong mối quan hệ với dân tộc, với đất nước. Trong đó, Người đặt vấn đề dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, coi độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc là cái bất biến để thực hiện đoàn kết tôn giáo trong đoàn kết dân tộc. Tư tưởng đó không chỉ có giá trị trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ mà vẫn vẹn nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới của

chúng ta ngày hôm nay. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc... hoàn thiện chính sách, pháp luật về *tín ngưỡng, tôn giáo*, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”<sup>7</sup>.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016.